

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 01/2022/KDTM-ST

Ngày: 21-12-2022

V/v: *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phiếu

2. Ông Hà Quang Văn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 01/2022/TLST- KDTM ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST - KDTM ngày 27 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐ- KDTM ngày 25 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank Việt Nam). Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, Ba Đình, thành phố Hà Nội
Người đại diện: Ông Tiết Văn Thành. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đơn vị được ủy quyền: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh khu vực Rịa – Ninh Bình; Địa chỉ: Thôn Xanh, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (Theo văn bản ủy quyền số 2965 ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Sơn H, chức vụ: Giám đốc chi nhánh khu vực Rịa. (Theo văn bản ủy quyền số 2965 ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam).

Ông Nguyễn Sơn H ủy quyền cho ông Đinh Công C, Phó Giám đốc chi nhánh theo văn bản ủy quyền ngày 01/4/2022.

- Bị đơn: Ông Trương Văn C, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Đinh Thị T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình

+ Anh Trương Văn C, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Ông C ủy quyền cho bà T theo văn bản ủy quyền ngày 14/10/2022

Tại phiên tòa: Ông C vắng mặt, bà T có đơn xin vắng mặt, anh C vắng mặt lần 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2022, bản tự khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Năm 2019 Ông Trương Văn C có nhu cầu vay vốn để làm ăn, vì vậy ông C đã ký kết 02 Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh khu vực Rịa – Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Agribank khu vực Rịa). Cụ thể:

- Ngày 28/3/2019, Ông Trương Văn C và Agribank khu vực Rịa đã ký HĐ tín dụng số 3311-LAV-201900393 với nội dung: Ngân hàng cho Ông Trương Văn C vay số tiền gốc là 1000.000.000đ (một tỷ đồng), lãi suất 10%/năm, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 28/3/2019, mục đích vay là kinh doanh bánh kẹo, đường sữa, quần áo...

- Ngày 26/11/2019, Ông Trương Văn C và Agribank khu vực Rịa đã ký HĐ tín dụng số 3311-LAV-201901419 với nội dung: Ngân hàng cho Ông Trương Văn C vay số tiền gốc là 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng), lãi suất 10%/năm, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 26/11/2019, mục đích vay là sửa chữa nhà ở... Số tiền giải ngân là 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng).

Để đảm bảo khoản vay, gia đình ông C cùng với vợ là bà T và con trai là anh C đã ký hợp đồng thế chấp tài sản số 3311-LCL-201900352/HĐTC ngày 28/3/2019 với Agribank khu vực Rịa. Tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất và gắn liền trên đất. Diện tích quyền sử dụng đất là 373.2m² (trong đó đất ở là 200m², đất vườn có thời hạn đến năm 2063 là 173.2m²) tại thửa 118, tờ bản đồ số 55, Giấy chứng nhận quyền sử dụng mang tên Trương Văn C cấp ngày 16/7/2002. 01 nhà xây gạch cột chịu lực 2 tầng kiên cố, cửa hàng,... tại Thôn H, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Giá trị tài sản đảm bảo là 1.762.124.000 đồng. Tài sản đảm bảo được đăng ký tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện N.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi của hai hợp đồng trên mặc dù Ngân hàng có nhiều biện pháp đôn đốc. Tính đến ngày 10/3/2022 Tổng số tiền ông C còn nợ của Agibank khu vực Rịa của cả hai hợp

đồng là 1.358.296.836 đồng. Trong đó gốc là 1.078.000.000 đồng, lãi trong hạn là 231.631.781 đồng, lãi quá hạn là 48.665.055 đồng.

Nay Ngân hàng đề nghị gia đình ông C phải thực hiện nghĩa vụ của các Hợp đồng đã ký kết với ngân hàng. Đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông C và những người liên quan phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi cho ngân hàng tính đến ngày 25/10/2022, cụ thể:

- Số nợ của HĐ tín dụng số 3311-LAV-201900393 ký ngày 28/3/2019: Nợ gốc là 1.000.000.000đ (một tỷ đồng), lãi trong hạn là 284.190.590 đồng, lãi quá hạn là 79.369.864 đồng. Tổng gốc và lãi là 1.391.972.605 đồng.
- Số nợ của HĐ tín dụng số 3311-LAV-201901419 ký ngày 26/11/2019: Nợ gốc là 78.000.000đ (bảy mươi tám triệu đồng), lãi trong hạn là 16.466.815 đồng, lãi quá hạn là 1.267.616 đồng. Tổng gốc và lãi là 95.734.432 đồng.

*Ông Trương Văn C và những người liên quan tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh từ sau ngày 25/10/2022 đối với khoản nợ tiền nợ gốc phải trả cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh khu vực Rịa - Ninh Bình theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký đến khi trả hết nợ gốc.

* Trường hợp Ông Trương Văn C và người liên quan không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ của một trong các kỳ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh khu vực Rịa Ninh Bình có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba.

Ý kiến của Bà Đình Thị T thể hiện tại bản tự khai, biên bản hòa giải, cụ thể như sau:

Bà thừa nhận gia đình có vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh khu vực Rịa – Ninh Bình, thừa nhận có ký 02 Hợp đồng tín dụng như ngân hàng đã trình bày, vay thế chấp Quyền sử dụng đất của gia đình để kinh doanh. Chưa trả được gốc, lãi đã trả khoảng hơn 1 năm. Do dịch bệnh nên ảnh hưởng đến việc kinh doanh vì vậy gia đình không trả được lãi. Cán bộ Ngân hàng đã đến cho Gia đình thêm vay thêm 1 khoản bằng việc ký hợp đồng tín dụng thứ hai vay bằng số lương của ông C. Số tiền bao nhiêu bà không nhớ.

Nay bà có ý kiến với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng như sau:

- Về nợ gốc bà chỉ thừa nhận đang nợ số tiền tròn 1000.000.000đ (một tỷ đồng). Số tiền gốc của Hợp đồng vay hạn mức 120.000.000 đ (một trăm hai mươi triệu đồng), giải ngân 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng) đã trả còn 78.000.000đ(bảy mươi tám triệu đồng)thì bà không thừa nhận.

- Về nợ lãi: Bà Tthừa nhận bảng tính lãi như ngân hàng cung cấp ngày 25/10/2022. Đối với khoản nợ gốc 1000.000.000đ (một tỷ đồng) và lãi bà xin phương án trả dần.

Theo yêu cầu của đương sự và xét thấy cần thiết Toà án nhân dân huyện N đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với các tài sản thế chấp được ngân hàng thẩm định khi cho vay, các tài sản bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 373.2m² (trong đó đất ở là 200m², đất vườn có thời hạn đến năm 2063 là 173.2m²) tại thửa 118, tờ bản đồ số 55, Giấy chứng nhận quyền sử dụng mang tên Trương Văn C cấp ngày 16/7/2002. Cùng toàn bộ các tài sản trên thửa đất.

Kết quả xem xét thẩm định như sau: Thửa đất số 118, tờ bản đồ số 55- Bản đồ địa chính xã Q lập năm 2002 có diện tích là 373.2m² (trong đó đất ở là 200m², đất vườn có thời hạn đến năm 2063 là 173.2m²). Có các chiều cạnh: Chiều bám đường 12B dài 7.9m; chiều ngang phía sau giáp đơn vị 241 dài 8m; Phía Đông giáp thửa 119 dài 59.42m; phía Tây giáp thửa 117 dài 58.7m. Trên thửa đất có 01 lán bán mái lợp tôn 12m²; 01 nhà bán mái móng đá tường xây gạch bi mái lợp tôn xộp 43.5m²; 01 nhà 2 tầng móng xây gạch đỏ khép kín 140m² có hiên và sàn ô thoáng tầng 2; Phía sau nhà có 01 nhà 2 mái móng đá tường xây gạch bi vì kèo đòn tay gỗ lợp proximang nền trát xi măng diện tích 21.3m²; bể nước xây dưới đất có nắp đậy thể tích 1.2m³, 01 chuồng gà lợp proximang 6.4m²; 01 tường rào xây không trát phía sau nhà 1.76m³. Phía trước bám đường là sân xi măng đá mặt 4.9m³.

Do quá trình giải quyết vụ án, các bên không thỏa thuận được việc giải quyết toàn bộ vụ án nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn vẫn giữ quan điểm khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông C và những người liên quan phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi cho ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 21/12/2022, cụ thể:

- Số nợ của HĐ tín dụng số 3311-LAV-201900393 ký ngày 28/3/2019: Nợ gốc là 1000.000.000đ (một tỷ đồng), lãi trong hạn là 299.726.028đ (hai đồng, lãi quá hạn là 87.178.083đ (tám mươi bảy triệu một trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi ba đồng). Tổng gốc và lãi là 1.423.205.481đ (một tỷ bốn trăm hai mươi ba triệu hai trăm linh năm nghìn bốn trăm tám một đồng)
- Số nợ của HĐ tín dụng số 3311-LAV-201901419 ký ngày 26/11/2019: Nợ gốc là 78 triệu đồng, lãi trong hạn là 17.989.418 đ(mười bảy triệu chín trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm mười tám đồng), lãi quá hạn là 1.511.623đ(một triệu năm trăm mười một nghìn sáu trăm hai mươi ba đồng). Tổng gốc và lãi là 97.501.041đ (chín mươi bảy triệu năm trăm linh một nghìn không trăm bốn mươi một đồng).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến:

- Xác định Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

- Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của BLTTDS 2015.

*** Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:**

- Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 71BLTTDS. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72, 73 BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 33, 35 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 299, Điều 317, khoản 6 Điều 320, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh khu vực Rịa Ninh Bình. Buộc Ông Trương Văn C và Bà Đinh Thị T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh khu vực Rịa Ninh Bình số tiền gốc và lãi đối với 02 hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

- Buộc Ông Trương Văn C và Bà Đinh Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh khu vực Rịa, Ninh Bình số tiền gốc là 1.000.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh tính đến ngày 21/12/2022 là 423.205.481 đồng (trong đó lãi trong hạn là 299.726.028 đồng, lãi suất quá hạn là 87.178.083 đồng); lãi, phí phát sinh theo lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tại Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 3311-LAV-201900393 ký ngày 28/3/2019 kể từ ngày 22/12/2002 cho đến khi ông C và bà T trả xong toàn bộ khoản nợ.

- Buộc Ông Trương Văn C và Bà Đinh Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh khu vực Rịa, Ninh Bình số tiền gốc là 78.000.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh là 19.501.041 đồng (trong đó lãi trong hạn là 17.989.418 đồng, lãi quá hạn là 1.511.623 đồng); lãi, phí phát sinh theo lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tại Hợp đồng tín dụng số 3311-LAV-201901419 ký ngày 26/11/2019 kể từ ngày 21/12/2022 cho đến khi ông C và bà T trả xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông C, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thanh toán xong khoản nợ

theo Hợp đồng tín dụng số 3311-LAV-201900393 ký ngày 28/3/2019 thì Agribank có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự xử lý khối tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 373,2m² đất, trong đó đất ở lâu dài 200m² và đất vườn thời hạn đến năm 2063 là 173,2m², tại thửa 118, tờ bản đồ số 55 có địa chỉ tại Thôn H, xã Q, huyện N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 260736, sổ vào sổ cấp GCN: 1343 do UBND huyện N, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 16/7/2002 mang tên hộ Ông Trương Văn C và tài sản gắn liền trên đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 3311-LAV-201900393 ký ngày 28/3/2019 (đã được thẩm định ngày 14/10/2022 theo Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ số 68 ngày 05/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện N). Trường hợp số tiền thu được từ tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán khoản nợ, Ông Trương Văn C và Bà Đinh Thị T vẫn phải tiếp tục trả số nợ gốc và lãi còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Agribank khu vực Rịa.

3. Về chi phí tố tụng: Trong quá trình Tòa án tiến hành xem xét thẩm định các tài sản thế chấp, Agribank khu vực Rịa đã tự đứng lên chi trả và không có yêu cầu bị đơn thanh toán, xét đây là sự tự nguyện vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này.

4. Về án phí: Ông Trương Văn C và Bà Đinh Thị T phải chịu án phí kinh doanh thương mại và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có nơi cư trú tại Thôn H, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, thông báo cho anh C tuy nhiên anh C không có ý kiến trả lời và cũng không tham gia tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử xem xét đánh giá chứng cứ đã được cung cấp và thu thập theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[2]. Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

HĐ tín dụng số 3311-LAV-201900393 lập ngày 28/3/2019 và HĐ tín dụng số 3311-LAV-201901419 lập ngày 26/11/2019 được ký kết giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh khu vực Rịa – Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Agribank khu vực Rịa) với Ông Trương Văn C đã được hai bên thống nhất thoả thuận, ký kết bởi những người có đủ thẩm quyền, hình thức, nội dung hợp đồng không vi phạm các điều cấm, không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do vậy, hai hợp đồng được coi là hợp pháp, là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Đối với Hợp đồng tín dụng số 3311-LAV-201900393 Ông Trương Văn C đã ký nhận đủ số tiền 1000.000.000 đ (Một tỷ đồng) theo Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 3311LDS2018 ngày 28/3/2019. Đối với HĐ tín dụng số 3311-LAV-201901419 lập ngày 26/11/2019 Ông Trương Văn C đã nhận đủ số tiền vay 90.000.000 đ (chín mươi triệu đồng) theo báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 3311-LDS ngày 27/11/2019. Như vậy đối với cả hai hợp đồng Agribank khu vực Rịa đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là giải ngân đủ cho ông Đình Văn C.

Tuy nhiên khi Ông Trương Văn C đã nhận đủ số tiền vay nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Do ông C vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã khởi kiện ra Tòa án theo các Điều 7, Điều 10 của Hợp đồng tín dụng là có căn cứ.

Mặc dù trước khi khởi kiện Agribank khu vực Rịa đã nhiều lần thông báo, làm việc trực tiếp với ông C, bà T và yêu cầu gia đình ông C tìm mọi nguồn để trả nợ ngân hàng. Nhưng đến nay gia đình ông C vẫn cố tình không hợp tác và không trả khoản nợ trên cho Ngân hàng. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại Bộ luật dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận.

Đối với hợp đồng thế chấp tài sản số 3311-LCL-201900352/HĐTC ngày 28/3/2019 đã được ký kết giữa Agribank khu vực Rịa với Ông Trương Văn C, Bà Đình Thị T, Anh Trương Văn C: Hội đồng xét xử thấy đây là thỏa thuận tự nguyện thể hiện ý chí của các bên đã được chứng thực và đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện N, trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự không có ý kiến, Tòa án nhân dân huyện N đã xem xét thẩm định tại chỗ đối với các tài sản thế chấp. Đây là những tình tiết sự kiện làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với các tài sản thế chấp được ngân hàng thẩm định khi cho vay, các tài sản bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 373.2m² (trong đó đất ở là 200m², đất vườn có thời hạn đến năm 2063 là 173.2m²) tại thửa 118, tờ bản đồ số 55, Giấy chứng nhận quyền sử dụng mang tên Trương Văn C cấp ngày 16/7/2002.

Cùng toàn bộ các tài sản trên thửa đất. Qua xem xét thực tế thì các tài sản khác đúng như hợp đồng thế chấp không có sự thay đổi.

Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trương Văn C cấp ngày 16/7/2022, tại trang thứ 2 cột 6 có ghi: **“Trong đó 119,6 m2 trong hành lang đường 12B”**. Về vấn đề này Phòng tài nguyên và môi trường đã có trả lời cho Tòa án tại CV số 197 như sau: *Người đang sử dụng đất được pháp luật thừa nhận mà đất đó nằm trong hành lang an toàn đường bộ thì được tiếp tục sử dụng đất theo đúng mục đích đã được xác định nhưng không được gây cản trở cho việc bảo vệ an toàn công trình đường bộ và vẫn được thực hiện các quyền chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, tặng cho, thế chấp, góp vốn quyền sử dụng đất.*

Như vậy hợp đồng thế chấp tài sản số 3311-LCL-201900352/HĐTC ngày 28/3/2019 đã được ký kết giữa Agribank khu vực Rịa với Ông Trương Văn C, Bà Đinh Thị T, Anh Trương Văn C là hợp pháp.

Đối với Hợp đồng tín dụng số 3311-LAV-201900393 lập ngày 28/3/2019 được ký kết giữa Agribank khu vực Rịa với Ông Trương Văn C: Mục đích vay vốn là đầu tư cho phương án kinh doanh buôn bán của gia đình ông C (Gia đình ông C có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ cá thể mang tên hộ kinh doanh Đinh Thị Tâm). Vì vậy quan hệ pháp luật được xác định theo vụ án Kinh doanh thương mại.

Đối với HĐ tín dụng số 3311-LAV-201901419 lập ngày 26/11/2019 được ký kết giữa Agribank khu vực Rịa với Ông Trương Văn C: Mục đích vay vốn là sửa chữa nhà ở. Vì vậy quan hệ pháp luật được xác định theo vụ án Dân sự.

Chủ thể của cả hai hợp đồng đều là vợ chồng Ông Trương Văn C và Bà Đinh Thị T, cả hai hợp đồng đều vi phạm về nghĩa vụ thanh toán nợ, vì vậy việc giải quyết hai quan hệ pháp luật trong cùng vụ án không ảnh hưởng đến bản chất và không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự tham gia vụ án.

Đối với ý kiến của Bà Đinh Thị T: Về nợ gốc bà chỉ thừa nhận đang nợ số tiền tròn 1000.000.000 đồng. Số tiền gốc của Hợp đồng vay 120.000.000 đ (một trăm hai mươi triệu đồng) đã trả còn 78.000.000đ (bảy mươi tám triệu đồng) thì bà không thừa nhận. Tuy nhiên bà thừa nhận cán bộ Ngân hàng đã đến cho gia đình thêm vay thêm 1 khoản bằng việc ký hợp đồng tín dụng thứ hai vay bằng số lương của ông C. Số tiền bao nhiêu bà không nhớ. Như vậy việc xác lập hai hợp đồng tín dụng đã được bà thừa nhận. Bà không thừa nhận khoản nợ 78.000.000 đồng của HĐ tín dụng số 3311-LAV-201901419 lập ngày 26/11/2019. Quá trình giải quyết bà cũng không đưa ra được lý do tại sao bà không thừa nhận. Toàn bộ các tài liệu như: Hợp đồng, giấy nhận nợ, thông báo đòi nợ và đơn đề nghị của ông C đều chứng minh có việc ký kết nhận tiền của các Hợp đồng là đúng sự thật.

[2.2]. Về chi phí thẩm định: Trong quá trình Tòa án tiến hành xem xét thẩm định các tài sản thế chấp, Agribank khu vực Rịa đã tự đứng lên chi trả và không có

yêu cầu bị đơn thanh toán, xét đây là sự tự nguyện vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này.

[2.3]. Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Đinh Văn C phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tính trên cơ sở số tiền phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm theo Hợp đồng tín dụng số 3311-LAV-201900393 lập ngày 28/3/2019 .

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đinh Văn C phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tính trên cơ sở số tiền phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm theo HĐ tín dụng số 3311-LAV-201901419 lập ngày 26/11/2019.

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh khu vực Rịa Ninh Bình không phải chịu án phí nên được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 145 và Điều 147; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Áp dụng Các Điều: 117, 278, 299, 317, 318, 319, 322, 323, 324, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 166, 167 Luật Đất đai 2013; Điều 33, 35 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 81 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án .

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh khu vực Rịa - Ninh Bình.

Buộc Ông Trương Văn C, Bà Đinh Thị T phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khu vực Rịa Ninh Bình toàn bộ số nợ vay theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Cụ thể:

- Số nợ của HĐ tín dụng số 3311-LAV-201900393 ký ngày 28/3/2019 tính đến ngày xét xử sơ thẩm 21/12/2022: Nợ gốc là 1000.000.000đ (một tỷ đồng), lãi trong hạn là 299.726.028đ (hai trăm chín mươi chín triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi tám đồng), lãi quá hạn là 87.178.083đ (tám mươi bảy triệu một trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi ba đồng). Tổng gốc và lãi là 1.423.205.481đ (một tỷ bốn trăm hai mươi ba triệu hai trăm linh năm nghìn bốn trăm tám mươi một đồng)
- Số nợ của HĐ tín dụng số 3311-LAV-201901419 ký ngày 26/11/2019 tính đến ngày xét xử sơ thẩm 21/12/2022: Nợ gốc là 78 triệu đồng, lãi trong hạn là 17.989.418 đ (mười bảy triệu chín trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm mười tám đồng), lãi quá hạn là 1.511.623đ (một triệu năm trăm

mười một nghìn sáu trăm hai mươi ba đồng). Tổng gốc và lãi là 97.501.041đ (chín mươi bảy triệu năm trăm linh một nghìn không trăm bốn mươi một đồng).

Ông Trương Văn C, Bà Đinh Thị T tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn phát sinh từ sau ngày xét xử sơ thẩm 21/12/2022 đối với khoản nợ tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 3311-LAV-201900393 ký ngày 28/3/2019; HĐ tín dụng số 3311-LAV-201901419 ký ngày 26/11/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà Ông Trương Văn C, Bà Đinh Thị T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp Ông Trương Văn C, Bà Đinh Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh khu vực Rịa Ninh Bình có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp: Chi tiết các tài sản đảm bảo bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất. Diện tích quyền sử dụng đất là 373.2m² (trong đó đất ở là 200m², đất vườn có thời hạn đến năm 2063 là 173.2m²) tại thửa 118, tờ bản đồ số 55, Giấy chứng nhận quyền sử dụng mang tên Trương Văn C cấp ngày 16/7/2002; 01 nhà xây gạch cột chịu lực 2 tầng kiên cố, cửa hàng,... tại Thôn H, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình.(chi tiết theo biên bản thẩm định). Trong trường hợp số tiền phát mại/Thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ để trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh khu vực Rịa Ninh Bình thì Ông Trương Văn C, Bà Đinh Thị T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh khu vực Rịa Ninh Bình cho đến khi tất toán khoản vay.

2. Về án phí:

-Ông Trương Văn C, Bà Đinh Thị T phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 54.696.164đ (năm mươi tư triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn một trăm sáu mươi tư đồng).

-Ông Trương Văn C, Bà Đinh Thị T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 4.875.052đ (bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm năm mươi hai đồng).

Trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh khu vực Rịa Ninh Bình số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0003620 ngày 15/6/2002 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N tỉnh Ninh Bình là 21.800.000đ(hai mươi một triệu tám trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh